

Số: 179/BC-UBND

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Sau khi nghiên cứu nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND Thành phố tại văn bản số 29/BC-HĐND ngày 01/7/2020, UBND Thành phố đã tiếp thu vào dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố và giải trình một số nội dung đề nghị ban hành quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1. Về quy định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi (trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường)

Kế thừa Quyết định số 71/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó tại Điều 4 quy định cấm chăn nuôi gia súc, gia cầm tại các quận, các thị trấn, khu tập trung đông dân cư (trừ Vườn thú Hà Nội và các đơn vị nghiên cứu khoa học, bảo tồn đa dạng sinh học được cấp có thẩm quyền cho phép).

Động vật nuôi làm cảnh là những loài động vật được nuôi để làm cảnh, ôm ấp, chăm sóc của con người, trái ngược với động vật dùng để lao động (lấy sức kéo như trâu, bò, lừa, ngựa, chó kéo xe...), trong thể thao (chó, bò, ngựa...) hay những loài động vật được nuôi để lấy thịt, trứng và các sản phẩm từ chúng; động vật trong phòng thí nghiệm (chuột bạch, thỏ nhà...), quá trình nuôi động vật làm cảnh thường được thực hiện tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin, vệ sinh định kỳ thường xuyên. Vì vậy ít có khả năng nhiễm hoặc làm phát sinh dịch bệnh, gây ô nhiễm môi trường.

Theo số liệu khảo sát thực tế trên địa bàn thành phố Hà Nội, hiện nay có nhiều cơ quan chẩn đoán, nghiên cứu dịch bệnh đóng trên địa bàn các phường, thị trấn thuộc các quận, huyện như: Viện Thú y, Trung tâm kiểm nghiệm thuốc thú y Trung ương I, Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương - phường Phương Mai, quận Đống Đa, Trung tâm vệ sinh thú y Trung ương I, Viện nghiên cứu thuộc Học viện Nông nghiệp Việt Nam - thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm,

ngoài ra còn có một số cơ quan nghiên cứu điều chế, thử nghiệm vắc xin trên người. Các cơ quan chẩn đoán, nghiên cứu trên cần nuôi động vật phục vụ nghiên cứu dịch bệnh, điều chế vắc xin, thử nghiệm vắc xin, thuốc thú y.

Vì vậy, UBND Thành phố đề xuất đối với động vật làm cảnh, nuôi động vật thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường sẽ không chịu sự điều chỉnh của Nghị quyết.

2. Về thời gian thực hiện

- Tại Khoản 2, Điều 3 Luật Chăn nuôi (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020) quy định: “Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp”. Do vậy, tối đa đến hết năm 2024, các cơ sở chăn nuôi hoạt động trước thời điểm 01/01/2020 phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến thời điểm phù hợp.

- Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, để đảm bảo phù hợp với Khoản 2 Điều 83 của Luật Chăn nuôi nêu trên, Thành phố không quy định thời gian các cơ sở chăn nuôi phải dừng hoạt động hoặc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến hết ngày 31/12/2023, vì chưa đủ thời hạn 5 năm kể từ ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực (đã bỏ nội dung khoản 2, điều 1 của dự thảo Nghị quyết về thời gian thực hiện di dời các cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi).

3. Căn cứ xác định điều kiện đối với các cơ sở chăn nuôi được hưởng các chính sách hỗ trợ di dời

- Chăn nuôi trang trại, nông hộ có từ 01 đơn vị vật nuôi (theo quy định của Luật Chăn nuôi: 01 đơn vị vật nuôi bằng 500 kg động vật sống): chăn nuôi trâu bò và vật nuôi khác có thường xuyên từ 01 trâu, bò hoặc từ 20 con dê trở lên; chăn nuôi lợn có thường xuyên từ 02 con lợn nái hoặc dưới 5 con lợn thịt hoặc từ 1 con lợn nái và 3 con lợn thịt trở lên; chăn nuôi gia cầm có thường xuyên từ 200 con gia cầm thương phẩm hoặc từ 100 con gia cầm sinh sản trở lên. Đề xuất chăn nuôi trang trại, nông hộ thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ chuyển đổi nghề hoặc hỗ trợ di dời đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi.

- Chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ mang tính chất tận dụng hoặc nuôi phục vụ nhu cầu thực phẩm của gia đình không mang lại hiệu quả kinh tế cao, lao động phục vụ chăn nuôi thường không phải là lao động chính. Do vậy, chăn nuôi nhỏ lẻ không thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ chuyển đổi nghề hoặc hỗ trợ di dời đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi (nếu hỗ trợ chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ rất dễ dẫn đến tình trạng trục lợi chính sách của Nhà nước).

- Việc xác định các điều kiện chăn nuôi như trên là do UBND cấp xã thực hiện, theo điều 54 của Luật Chăn nuôi về Kế hoạch hoạt động chăn nuôi có quy định “Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã”. Vấn đề này đã được quy định tại Luật Chăn nuôi nên hoàn

AB

toàn không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

4. Đánh giá tác động của chính sách đối với người chăn nuôi tại các khu vực phải di chuyển, mức độ ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, xã hội đối với các khu vực không được phép chăn nuôi; tác động đến định hướng phát triển lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn Thành phố

a) Tình hình chăn nuôi ở khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi:

- Trên địa bàn Hà Nội hiện có 12 quận, nhưng chỉ có 06 quận còn chăn nuôi gia súc, gia cầm với số lượng ít: 3.056 hộ, trang trại; trong đó: 3.040 nông hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, 16 trang trại nhỏ (chiếm 1,47% số hộ, trại chăn nuôi trên toàn Thành phố), số lượng vật nuôi là: 116.707 con gia súc, gia cầm (chiếm 0,26% số đầu gia súc, gia cầm của Thành phố).

- 04 phường của thị xã Sơn Tây gồm: Sơn Lộc, Quang Trung, Ngô Quyền và Lê Lợi đã đô thị hóa cao, số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không còn nhiều, với 136 hộ/ 3.221 con gia súc, gia cầm, không có chăn nuôi trang trại. Riêng 05 phường còn lại ở Thị xã Sơn Tây chưa đề xuất giữ đưa vào vùng cấm chăn nuôi do có diện tích đất sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi còn lớn (Phú Thịnh, Trung Hưng, Viên Sơn, Xuân Khanh, Trung Sơn Trầm), với 1.915 trang trại, nông hộ chăn nuôi/66.378 con gia súc, gia cầm.

- Đối với đề xuất dừng chăn nuôi ở các thị trấn thuộc 05 huyện Đan Phượng, Hoài Đức, Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì đề xuất cấm chăn nuôi có diện tích đất sản xuất nông nghiệp, số lượng hộ chăn nuôi không nhiều (Riêng thị trấn ở huyện Thanh Trì không còn chăn nuôi); theo thống kê tháng 3/2020 tại 06 thị trấn/05 huyện có 130 nông hộ, trang trại/81.676 con gia súc, gia cầm. Đồng thời, để đảm bảo lộ trình, mục tiêu phát triển 05 huyện lên quận từ nay đến năm 2025 theo Quyết định số 6170/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND Thành phố về việc phê duyệt đề cương Chương trình phát triển đô thị toàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.

- Đối với đề xuất dừng chăn nuôi ở các khu chung cư, tập thể cũ, khu đô thị nằm trên địa bàn các huyện, thị xã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: hầu hết là không chăn nuôi hoặc chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ mang tính chất tận dụng hoặc nuôi phục vụ cải thiện nhu cầu thực phẩm của gia đình không mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Chính vì vậy việc di dời (hoặc dừng chăn nuôi) đối với các khu vực đề xuất trên hầu như không ảnh hưởng đến tình hình chăn nuôi trên địa bàn Thành phố.

b) Về hiệu quả kinh tế

- Từng bước giảm và ngừng các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, hiệu quả chăn nuôi thấp sang lao động ngành nghề khác có hiệu quả cao hơn, ổn định sinh kế hoặc di dời, chuyển đổi mô hình chăn nuôi sang hướng tập trung, hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, mang lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi và phát triển bền vững.

Rb

- Đồng thời, khắc phục tình trạng chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, hiệu quả chăn nuôi thấp, chuyển hướng chăn nuôi tập trung quy mô lớn theo hướng hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh tái cơ cấu và phát triển nông nghiệp nói chung, chăn nuôi nói riêng, xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, bền vững, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của các địa phương.

c) Về xã hội và môi trường

- Góp phần ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và hạn chế khả năng lây lan dịch bệnh từ chăn nuôi nhỏ lẻ, nông hộ, thiếu kiểm soát đang ảnh hưởng đến cuộc sống, môi trường, cảnh quan ở các khu vực nội thành, phường, thị trấn, khu dân cư đông người.

- Từng bước chuyển đổi ngành nghề cho người chăn nuôi sang lĩnh vực khác theo hướng huy tiềm năng, lợi thế kinh tế hộ và nhóm ngành nghề truyền thống, an sinh xã hội và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Nâng cao trình độ, năng lực cho người dân về kỹ thuật và khả năng tiếp cận thị trường, đẩy mạnh phát triển vùng chăn nuôi tập trung gắn với xây dựng chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi; cung cấp các sản phẩm chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng.

5. Về rà soát, xác định rõ và công khai các khu vực, địa điểm được di dời đến để đảm bảo thuận tiện cho đối tượng lựa chọn khi di dời

Vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 25/02/2013; Danh mục các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn Thành phố và tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của thành phố Hà Nội được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 14/6/2019. Mặt khác, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố, UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, công khai các khu vực, địa điểm được di dời đến để đảm bảo thuận tiện cho đối tượng lựa chọn khi di dời.

6. Nguồn ngân sách và khả năng cân đối sau khi chính sách được HĐND Thành phố quyết nghị

- Nguồn kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề từ năm 2020 - 2023 dự kiến: 13,03 tỷ đồng, đảm bảo được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của các quận, huyện, thị xã.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay xây dựng cơ sở chăn nuôi mới theo mục b khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND thành phố Hà Nội dự kiến: 39,325 tỷ đồng, đảm bảo được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của Thành phố.

7. Về thông tin, tuyên truyền Nghị quyết

Sau khi nghị quyết được ban hành, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã, các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền,

Ph

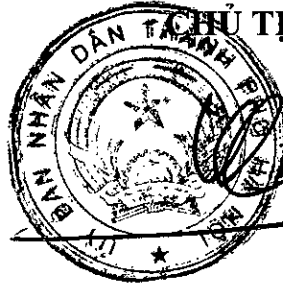
phổ biến các quy định của Nghị quyết đến từng cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi để các cơ sở chăn nuôi có thời gian chuẩn bị thực hiện chuyển đổi nghề hoặc sớm di dời đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi theo qui định.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua/.

Nơi nhận: *Đ*

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đại biểu HĐND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP: Thành ủy, ĐTBQH và HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, KT, ĐT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KTQuang. *Đ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Đức Chung

Số: /2020/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ 15
(Từ ngày.../7/2020 đến ngày .../7/2020)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết luật Chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 14/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 01/7/2020 của UBND Thành phố về việc đề nghị ban hành quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-HĐND ngày 01/7/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố; Báo cáo tiếp thu, giải trình số...../BC-UBND ngày.../7/2020 của UBND Thành phố và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội và thời gian thực hiện:

1. Khu vực không được phép chăn nuôi:

Khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm (trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường), gồm:

- a) Các phường của các quận thuộc Thành phố.
- b) 04 phường thuộc thị xã Sơn Tây, gồm: phường Sơn Lộc, phường Quang Trung, phường Ngô Quyền và phường Lê Lợi.
- c) Các thị trấn của 05 huyện: thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng; thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức; thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh; thị trấn Trâu Quỳ và thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm; thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì.
- d) Các khu chung cư, tập thể cũ, khu đô thị nằm trên địa bàn các huyện, thị xã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (*cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khu đô thị được quy định tại Điều 9 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị*).

2. Chăn nuôi tại các địa bàn khác không thuộc khu vực không được phép chăn nuôi phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư 23/2019/TT-BNN&PTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 2. Các chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

1. Phạm vi điều chỉnh: Chính sách này áp dụng đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tại các khu vực được quy định tại Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này.

2. Đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi

a) Các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực được quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này, thực hiện di dời (hoặc dừng chăn nuôi) đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi.

b) Các cơ sở chăn nuôi thực hiện di dời (hoặc dừng chăn nuôi) đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- Đối với chăn nuôi trâu bò và vật nuôi khác có thường xuyên từ 01 trâu, bò hoặc từ 20 con dê trở lên;
- Đối với chăn nuôi lợn có thường xuyên từ 02 con lợn nái hoặc dưới 5 con lợn thịt hoặc từ 1 con lợn nái và 3 con lợn thịt trở lên;
- Đối với chăn nuôi gia cầm có thường xuyên từ 200 con gia cầm thương phẩm hoặc từ 100 con gia cầm sinh sản trở lên.

3. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề

a) *Đối tượng, điều kiện áp dụng:* Chủ cơ sở, người lao động làm việc trực tiếp tại các cơ sở chăn nuôi đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này

khi dừng chăn nuôi có nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề.

b) Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 (ba) tháng theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp: Được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 và Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- Hỗ trợ chi phí học nghề, mức tối đa: 3.000.000 đồng/người/khóa học.
- Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.
- Mức hỗ trợ tiền đi lại theo giá vé giao thông công cộng với mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/khóa học đối với người tham gia học nghề ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

c) Phương thức hỗ trợ:

Người lao động có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp vào đào tạo dưới 03 (ba) tháng, đăng ký với cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp hoặc Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi có hộ khẩu thường trú để đăng ký học nghề.

Chính sách hỗ trợ học phí học nghề, hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền đi lại cho người lao động quy định tại điểm b, Khoản 3 Điều này được thực hiện thông qua cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực tiếp tổ chức đào tạo theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 8 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ (không trả trực tiếp cho người lao động).

4. Hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi đến vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi đã được Thành phố phê duyệt

a) Đối tượng áp dụng: Chủ cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Được áp dụng theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

c) Phương thức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

5. Ngoài các nội dung chính sách nêu trên, các đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các chính sách khác của Trung ương và Thành phố theo quy định nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chính sách chỉ được lựa chọn một mức hỗ trợ cao nhất và có lợi nhất.

6. Các chính sách hỗ trợ tại Khoản 3 và Khoản 4 điều này được áp dụng một lần cho các đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng trong thời gian từ 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; Lập dự toán ngân sách hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách của Thành phố để thực hiện Nghị quyết.

- Tăng cường công tác tuyên truyền; thông báo công khai, rộng rãi nội dung chính sách hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện; thực hiện phương thức hỗ trợ gắn với cải cách thủ tục hành chính.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và kịp thời xử lý các vi phạm trong việc thực hiện chính sách.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố; các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội tham gia giám sát, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 7 tháng 7 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và PTNT;
- Kiểm toán Nhà nước; Kiểm toán NN Khu vực I;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQTP;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban của Thành ủy;
- VP HĐNDTP, VP UBNDTP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công GTĐT TP; Công báo Thành phố;
- Trang web của HĐND Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc